

Số: 118 /BC-UBND

Gò Dầu, ngày 11 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Gò Dầu về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

UBND huyện Gò Dầu ban hành Quyết định số 6278/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 trên địa bàn huyện, trong đó:

- Dự toán thu nội địa: 272.200 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương: 468.270 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2019 như sau:

I. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2019: 37.063 triệu đồng, đạt 19,28% so DT tỉnh, đạt 13,62% so DT huyện, so cùng kỳ giảm 33,48%.

II. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách huyện, xã quý I năm 2019: 84.415 triệu đồng đạt 22,40% so dự toán tỉnh, đạt 18,03% so dự toán huyện, so cùng kỳ giảm 8,53%.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương

- | | |
|---------------------------------------------|---------------------|
| 1. Tổng thu cân đối ngân sách | 146.985 triệu đồng. |
| - Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết | 45.231 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh | 72.991 triệu đồng. |
| - Thu chuyển nguồn năm trước sang | 28.763 triệu đồng. |
| 2. Tổng chi ngân sách huyện | 84.415 triệu đồng. |
| - Chi từ cân đối ngân sách cấp huyện | 79.911 triệu đồng. |
| - Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách cấp tỉnh | 4.504 triệu đồng. |
| 3. Tồn quỹ: | 62.570 triệu đồng. |

IV. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2019

1. Kết quả đạt được

1.1. Về thu ngân sách

Thu phí, lệ phí đạt 50,27% so dự toán tỉnh và huyện do nguồn thu lệ phí môn bài thực hiện thu trong những tháng đầu năm. Thuế thu nhập các nhân đạt 33,43% so dự toán tỉnh và huyện tăng 77,22% so cùng kỳ do nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh cao. Thu tiền sử dụng đất 45,90% so dự toán tỉnh, tăng 97,29% so cùng kỳ nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của người dân tăng.

1.2. Về chi ngân sách:

Tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng định mức chế độ theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bổ sung kinh phí hợp mặt gia đình chính sách, hỗ trợ tiền tết cho hộ nghèo và cận nghèo, tiền tết cho CBCC kịp thời.

Triển khai sớm công tác chuẩn bị đầu tư nên các hồ sơ đầu tư XDCCB năm 2019 được phê duyệt đúng thời gian quy định của Luật Đầu tư công; công tác phân khai vốn luôn kịp thời, theo hướng tập trung, phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân vốn trong năm nên các công trình đều có đủ điều kiện triển khai ngay từ đầu năm. Kết quả, trong quý I đã triển khai thi công 32/50 công trình khởi công mới (01 công trình vốn tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư; 16 công trình vốn tỉnh hỗ trợ; 15 công trình vốn ngân sách huyện). Công trình chuyển tiếp thi công đúng tiến độ, giải ngân đạt theo kế hoạch vốn giao.

2. Khó khăn, hạn chế:

2.1. Về thu ngân sách:

Thu thuế ngoài quốc doanh đạt 20,83% so dự toán tỉnh huyện, nguyên nhân đạt thấp một phần do trong quý I trùng vào dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi, doanh nghiệp có số thuế phát sinh thấp, hộ kinh doanh nộp thuế khoán ngừng hoạt động tăng làm ảnh hưởng đến tình hình thu, nộp ngân sách trên địa bàn huyện; riêng nguồn thuế TNDN giảm 89,69% so với cùng kỳ do năm 2018 Công Ty CPĐT Sài Gòn VRG nộp thuế phân bổ cho chi nhánh đang hoạt động trên địa bàn huyện là 18,507 tỷ đồng, hiện nay Chi nhánh Công Ty CPĐT Sài Gòn VRG đã chuyển đổi về Cục thuế quản lý thu do là DN xuất khẩu thường xuyên hoàn thuế GTGT (nếu loại trừ số phát sinh năm 2018 thì thuế TNDN tăng 60,5% so cùng kỳ). Nguồn thu lệ phí trước bạ đạt 7,85% so dự toán tỉnh và huyện, giảm 62,58% so cùng kỳ do số lượng ô tô được giao dịch mua bán giảm mạnh. Thu khác ngân sách huyện đạt 5,64% so dự toán tỉnh và

huyện, giảm 76,35% so cùng kỳ do nguồn thu phạt ATGT đạt thấp; Thu khác ngân sách xã đạt 15,87% so DT tỉnh huyện.

2.2. Về chi ngân sách:

Chi thường xuyên đạt 21,87% so DT tỉnh, đạt 20,97% so DT huyện, một số lĩnh vực chi đạt thấp so với dự toán được giao như chi sự nghiệp kinh tế đạt 6,4% so dự toán, chi khoa học công nghệ đạt 2,54% so DT, chi sự nghiệp môi trường đạt 12% so dự toán.

Công tác phân khai chi tiết vốn sự nghiệp giao thông thực hiện chậm.

(Chi tiết theo biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN và 95/CK-NSNN).

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Gò Dầu về tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2019. *T. 19/1*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND Huyện;
- Lưu: VP.HĐND-UBND huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	272.200	56.414	20,73	75,15
I	Thu cân đối NSNN	272.200	37.063	13,62	66,52
1	Thu nội địa	272.200	37.063	13,62	157,35
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		19.351		100,00
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	468.270	84.415	18,03	91,47
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	462.734	79.911	17,27	100,11
1	Chi đầu tư phát triển	113.070	9.597	8,49	
2	Chi thường xuyên	342.084	70.314	20,55	99,56
3	Dự phòng ngân sách	7.580	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉ	5.536	4.504	81,36	36,14

Gò Dầu, ngày 11 tháng 4 năm 2019



Bùi Văn Tốp

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	272.200	37.063	13,62	157,35
I	Thu nội địa	272.200	37.063	13,62	157,35
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	70.900	14.766	20,83	260,89
4	Thuế thu nhập cá nhân	23.600	8.175	34,64	119,05
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	54.000	4.238	7,85	109,15
7	Thu phí, lệ phí	4.150	2.249	54,19	109,93
8	Các khoản thu về nhà, đất	106.950	6.540	6,12	104,17
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		156		103,94
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	153	61,20	105,15
-	Thu tiền sử dụng đất	105.900	5.886	5,56	195,87
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	345	43,13	580,25
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	12.600	1.095	8,69	43,40
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	276.660	45.231	16,35	60,53
1	Từ các khoản thu phân chia	160.745	36.829	22,91	65,56
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 10%	115.915	8.402	7,25	45,28

Gò Dầu, ngày 11 tháng 4 năm 2019

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	468.270	84.415	18,03	91,47
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	462.734	79.911	17,27	100,11
I	Chi đầu tư phát triển	113.070	9.597	8,49	104,35
1	Chi đầu tư cho các dự án	91.890	9.597	10,44	104,35
2	Chi đầu tư phát triển khác	21.180	-	-	-
II	Chi thường xuyên	342.084	70.314	20,55	99,56
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	193.522	40.653	21,01	
2	Chi khoa học và công nghệ	118	3	2,54	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.790	0	-	
4	Chi văn hóa thông tin	536	138	25,75	
5	Chi phát thanh, truyền hình	859	175	20,37	
6	Chi thể dục thể thao	1.521	471	30,97	
7	Chi bảo vệ môi trường	2.891	347	12,00	
8	Chi hoạt động kinh tế	34.820	2.229	6,40	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	28.180	7.028	24,94	
10	Chi bảo đảm xã hội	20.558	8.183	39,80	
III	Dự phòng ngân sách	7.580	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	5.536	4.504	81,36	36,14
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		1.925		18,50
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	5.536	2.579	46,59	125,50

Gò Dầu, ngày 11 tháng 4 năm 2019



Bùi Văn Tốp